

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **112/2023/DS-ST**

Ngày: 21-6-2023

V/v tranh chấp Hợp đồng
tín dụng, hợp đồng thế chấp
quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bé Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa và bà Phan Hoàng Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Ngọc Dung, là Thư ký Tòa án, của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:
Ông Võ Ngọc Mến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2023/TLST-DS, ngày 23 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 249/2023/QĐXXST-DS, ngày 01 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A. Địa chỉ: phường A, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Do Ông Từ Tiến Ph - Chức vụ: Tổng Giám đốc đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình L - Phó Giám đốc Phòng quản lý nợ (Theo Giấy ủy quyền số 1285/UQ-QLN ký ngày 05/7/2022 của Tổng Giám đốc Ngân hàng A.

Ông Nguyễn Đình L ủy quyền cho bà Huỳnh Nh, nhân viên của Ngân hàng A. Theo Giấy ủy quyền số 163/UQ-QLN.23 ngày 21/02/2023 của Ngân hàng A, chi nhánh An Giang. Địa chỉ liên hệ: Lầu 1, Tòa nhà Ngân hàng A, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (Có mặt).

Bị đơn:

Ông Nguyễn Thanh Ph, sinh năm 1977 (Có mặt);

Bà Lê Thị C, sinh năm 1982 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: tổ 113, đường Th, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 02 năm 2023 thể hiện nội dung và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau:

Ngân hàng A cấp tín dụng cho ông Nguyễn Thanh Ph và bà Lê Thị C căn cứ theo:

1/ Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số ANG.CN.3314.100321 ngày 12/3/2021.

2/ Hợp đồng tín dụng số ANG.CN.3326.100321 ngày 15/03/2021 chi tiết như sau số tiền cho vay 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng); mục đích cho vay: Tiêu dùng có tài sản bảo đảm - mua sắm trang thiết bị/ vật dụng sinh hoạt gia đình - cho vay phục vụ nhu cầu đời sống - mua sắm vật dụng sinh hoạt gia đình; phương thức cho vay là cho vay từng lần; thời hạn 06 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng ngày 15/3/2021; thời hạn cho vay 120 tháng, kể từ ngày kế tiếp ngày bên được cấp tín dụng nhận tiền vay lần đầu; lãi suất trong hạn được quy định trong từng khế ước nhận nợ cụ thể; lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; lãi suất chậm trả 10%/năm.

Để thực hiện các thỏa thuận tín dụng và hợp đồng tín dụng nêu trên, Ngân hàng A đã giải ngân cho ông Nguyễn Thanh Ph và bà Lê Thị C bằng khế ước nhận nợ như sau: Khế ước nhận nợ số 331497889; ngày 15/3/2021; số tiền giải ngân 500.000.000 đồng; phương thức giải ngân chuyển vào tài khoản thanh toán số 17867217 của ông Nguyễn Thanh Ph tại Ngân hàng A; thời hạn từ ngày 16/3/2021 đến ngày 15/3/2031; về lãi suất: Lãi suất trong hạn 10,50%/năm, lãi suất cho vay ngày 15,00%/năm (một năm được tính là 365 ngày), cố định trong 25 tháng sau đó điều chỉnh 03 tháng/lần; lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; lãi suất phạt chậm trả lãi 10%/năm.

Ngoài ra, Ngân hàng A còn cấp tín dụng cho ông Nguyễn Thanh Ph và bà Lê Thị C theo hợp đồng tín dụng số ANG.CN.1114.140621 ngày 14/06/2021. Chi tiết như sau số tiền cho vay 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng); mục đích cho vay: Sản xuất kinh doanh - bổ sung vốn lưu động kinh doanh tạp hoá, nước giải khát có ga; phương thức cho vay theo hạn mức tín dụng; thời hạn 24 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng cấp tín dụng ngày 14/6/2021; thời hạn cho vay được ghi trên mỗi khế ước nhận nợ và tối đa không quá 09 tháng, kể từ ngày kế tiếp của ngày giải ngân; lãi suất trong hạn được quy định trong từng khế ước nhận nợ cụ thể; lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; lãi suất phạt chậm trả 10%/năm.

Để thực hiện các thỏa thuận tín dụng và hợp đồng cấp tín dụng nêu trên, Ngân hàng A đã giải ngân cho ông Nguyễn Thanh Ph và bà Lê Thị C bằng các khế ước nhận nợ sau:

- Khế ước nhận nợ số 351666179, ngày 05/01/2022. Số tiền 50.000.000 đồng,

phương thức giải ngân chuyển vào tài khoản thanh toán số 17868067 của bà Lê Thị C tại Ngân hàng A, từ ngày 06/01/2022 đến ngày 05/10/2022. Lãi suất vay: Lãi suất trong hạn 10,50%/năm mỗi năm được tính là 365 ngày cố định trong 06 tháng sau đó điều chỉnh 03 tháng/lần; lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; lãi suất phạt chậm trả lãi 10%/năm.

- Khế ước nhận nợ số 356916109, ngày 11/3/2022. Số tiền 100.000.000 đồng, phương thức giải ngân chuyển vào tài khoản thanh toán số 17867217 của ông Nguyễn Thanh Ph tại Ngân hàng A, từ ngày 12/3/2022 đến ngày 11/12/2022. Lãi suất vay: Lãi suất trong hạn 10,00%/năm một năm được tính 365 ngày cố định trong 06 tháng sau đó điều chỉnh 03 tháng/lần; lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, lãi suất phạt chậm trả lãi 10%/năm.

Bên cạnh đó, căn cứ vào giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 15/3/2021; bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A; các văn bản khác của ông Nguyễn Thanh Ph ký với Ngân hàng A về việc sử dụng thẻ tín dụng. Ngân hàng A đã cấp cho ông Nguyễn Thanh Ph thẻ tín dụng số 356795*****7258 vào ngày 15/3/2021, loại thẻ JCB Gold EMV (thẻ quốc tế), hạn mức thẻ 30.000.000 đồng, hiệu lực thẻ 03/2024, lãi suất (trong hạn, quá hạn), phí: Theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A, là một phần không thể tách rời của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng và sử dụng thẻ tín dụng, ông Nguyễn Thanh Ph và bà Lê Thị C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A do đó:

Ngày 06/10/2022, Ngân hàng A đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn lại chưa thanh toán của khế ước nhận nợ 351666179 sang nợ quá hạn do khế ước nhận nợ đáo hạn/kết thúc thời hạn cho vay.

Ngày 05/12/2022, Ngân hàng A ra Thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ số nợ vay còn lại chưa thanh của khế ước nhận nợ số 331497889 và số 356916109.

Ngày 06/12/2022 Ngân hàng A ra thông báo thu hồi nợ trước hạn và chấm dứt sử dụng thẻ tín dụng số 3567950*****7258. Ngày 06/01/2023 Ngân hàng A đã chuyển khoản thẻ số 3567950*****7258 sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 10/5/2023, ông Nguyễn Thanh Ph và bà Lê Thị C còn nợ Ngân hàng A các khoản sau tổng cộng là 542.897.468 đồng. Trong đó:

- Khế ước nhận nợ số 331497889 là 438.399.889 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 412.493.000 đồng, lãi trong hạn là 355.987 đồng, lãi quá hạn là 25.275.085 đồng, phạt chậm trả lãi là 275.817 đồng;

- Khế ước nhận nợ số 351666179 là 2.521.246 đồng. Trong đó: Lãi trong hạn là 436.986 đồng, lãi quá hạn là 2.058.280 đồng, phạt chậm trả lãi là 25.980 đồng;

- Khế ước nhận nợ số 356916109 là 70.874.566 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 64.000.000 đồng, lãi trong hạn là 921.644 đồng, lãi quá hạn là 5.915.047 đồng,

phạt chậm trả lãi là 37.876 đồng;

- Thẻ số 3567950*****7258 là 31.101.767 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 27.748.064 đồng, lãi trong hạn là 19.006 đồng, lãi quá hạn là 3.334.697 đồng.

Để bảo đảm cho khoản vay ông Ph, bà C đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số ANG.BĐCN.438.100321 được công chứng tại văn phòng công chứng Huỳnh Thị Nào ngày 12/03/2021, số công chứng 484. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 484, tờ bản đồ số 7, địa chỉ: Phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang thuộc quyền sở hữu và sử dụng của ông Nguyễn Thanh Ph và bà Lê Thị C theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CC 619197, số vào sổ cấp GCN CS09036 do sở Tài nguyên và Môi trường An Giang cấp ngày 18/5/2015. Việc thế chấp có đăng ký thế chấp tại chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Long Xuyên - An Giang ngày 12/03/2021, số thứ tự 1702.

Từ thời điểm ngân hàng nộp đơn đến nay phía ông Ph, bà C đã trả được cho ngân hàng thêm được 25.000.000 đồng tiền nợ gốc. Số nợ gốc hiện tại ông Ph, bà C còn nợ là 542.897.468 đồng. Trong đó: Vốn gốc là 504.241.064 đồng, lãi trong hạn là 1.733.623 đồng, lãi quá hạn là 36.583.109 đồng và phạt chậm trả lãi là 339.672 đồng. Tuy nhiên, từ thời điểm nộp đơn khởi kiện đến nay thì ông Ph, bà C có trả cho gốc cho ngân hàng nên số nợ gốc hiện còn nợ lại là 504.214.064 đồng.

Do ông Ph, bà C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1/ Buộc ông Nguyễn Thanh Ph và bà Lê Thị C phải trả cho Ngân hàng A với tổng số tiền: 542.897.468 đồng. Trong đó: Vốn gốc là 504.241.064 đồng, lãi trong hạn là 1.733.623 đồng, lãi quá hạn là 36.583.109 đồng và phạt chậm trả lãi là 339.672 đồng. Ông Ph và bà C còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký, bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A, giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kể từ ngày 15/3/2023 đến ngày trả hết nợ. Thứ tự trả nợ: Vốn gốc, phạt chậm trả lãi, lãi quá hạn, lãi trong hạn.

2/ Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số ANG.BĐCN.438.100321, để đảm bảo cho việc thi hành án và thu hồi nợ của ngân hàng.

3/ Nếu ông Nguyễn Thanh Ph và bà Lê Thị C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản bảo đảm được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ bao gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 484, tờ bản đồ số 7, địa chỉ phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh Ph, bà Lê Thị C không có văn bản trình ý kiến tự nhiên tại buổi hòa giải ngày 10 tháng 5 năm 2023 ông Ph, bà C thể hiện ý kiến trình bày.

Thông nhất còn nợ các khoản nợ mà ngân hàng trình bày tự nhiên hiện tại phía vợ chồng ông đang khó khăn nên đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện được trả gốc các khoản gồm: Nợ gốc 64.000.000 đồng, nợ gốc thẻ 27.748.064 đồng và các khoản lãi trong hạn, quá hạn, lãi phạt. Riêng số tiền gốc 412.493.000 đồng còn lại cho vợ chồng ông được cơ cấu lại và trả dần trong hạn 10 năm.

Tại phiên tòa ngày 21/6/2023:

- Nguyên đơn yêu cầu ông Ph và bà C liên đới nghĩa vụ trả cho ngân hàng tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 21/6/2023 là 551.851.008 đồng. Trong đó: Vốn gốc là 504.241.064 đồng, lãi trong hạn 1.296.637 đồng, lãi quá hạn 45.783.642 đồng, phạt chậm trả lãi 529.665 đồng; ông Ph và bà C còn tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại các thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, hợp đồng cấp tín dụng, khế ước nhận nợ, giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng, tính kể từ ngày 22/6/2023 đến ngày trả hết nợ; thứ tự trả nợ: Vốn gốc, phạt chậm trả lãi, lãi quá hạn, lãi trong hạn; tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số ANG.BĐCN.438.100321, ngày 12/3/2021 để đảm bảo cho việc thi hành án thu hồi nợ cho ngân hàng.

- Bị đơn ông Ph, bà C: Thừa nhận có nợ tiền gốc và lãi như đại diện Ngân hàng trình bày nhưng yêu cầu Ngân hàng cho ông bà được trả trước khoản nợ gốc 100.000.000 đồng, phần nợ gốc còn lại xin trả trong vòng 06 tháng và đề nghị không tiếp tục tính lãi, để tạo điều kiện cho ông, bà trả nợ cho ngân hàng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh Ph, bà Lê Thị C trả nợ vay theo Hợp đồng tín dụng, xem xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất. Ông Ph, bà C có nơi cư trú tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng ủy quyền cho bà Huỳnh Nh. Việc ủy quyền phù hợp với quy định pháp luật. Do đó, bà Nh tham gia với tư cách người đại diện theo ủy quyền cho Ngân hàng A theo quy định tại khoản 4 Điều 85 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà C, ông Ph có nghĩa vụ trả số tiền 551.851.008 đồng. Bao gồm:

- Khế ước nhận nợ số 331497889 là 446.080.985 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 412.493.000 đồng, lãi trong hạn là 355.987 đồng, lãi quá hạn là 32.750.814 đồng, phạt chậm trả lãi là 481.184 đồng;

- Khế ước nhận nợ số 351666179 là 1.372.187 đồng. Trong đó: Lãi quá hạn là 1.372.187 đồng;

- Khế ước nhận nợ số 356916109 là 72.166.574 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 64.000.000 đồng, lãi trong hạn là 921.644 đồng, lãi quá hạn là 7.196.449 đồng, phạt chậm trả lãi là 48.481 đồng;

- Thẻ số 3567950*****7258 là 32.231.261 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 27.748.064 đồng, lãi trong hạn là 19.006 đồng, lãi quá hạn là 4.464.191 đồng.

Tiếp tục duy trì lãi suất kể từ ngày 22/6/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp để bảo đảm tài sản thi hành án.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, ông Ph, bà C yêu cầu được trả dần và miễn lãi tuy nhiên Ngân hàng không đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét yêu cầu của ông, bà. Yêu cầu này của ông, bà sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp và ý kiến của ông Nguyễn Thanh Ph, bà Lê Thị C có cơ sở xác định giữa Ngân hàng A và bà Lê Thị C, ông Nguyễn Thanh Ph có ký các hợp đồng tín dụng và hợp đồng mở thẻ tín dụng như sau:

- Hợp đồng tín dụng số ANG.CN.3326.100321 ngày 15/03/2021 để vay số tiền 500.000.000 đồng. Ông Ph, bà C đã nhận tiền theo Khế ước nhận nợ số 331497889; ngày 15/3/2021;

- Hợp đồng tín dụng số ANG.CN.1114.140621 ngày 14/06/2021 để vay số tiền 200.000.000 đồng. Ông Ph, bà C đã nhận tiền theo Khế ước nhận nợ số

351666179, ngày 05/01/2022 với số tiền 50.000.000 đồng và khế ước nhận nợ số 356916109, ngày 11/3/2022 với số tiền 100.000.000 đồng.

- Thẻ tín dụng số 356795*****7258 vào ngày 15/3/2021, loại thẻ JCB Gold EMV (thẻ quốc tế), hạn mức thẻ 30.000.000 đồng.

Tại phiên tòa: Ông Ph, bà C cũng thừa nhận đến nay vẫn còn nợ các khoản nợ như phía ngân hàng yêu cầu và đồng ý trả.

Căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 yêu cầu buộc ông Ph và bà C liên đới nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi (gồm lãi trong hạn, quá hạn và lãi phạt) của ngân hàng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu duy trì hợp đồng thế chấp số ANG.BĐCN.438.100321 ngày 12/03/2021 được ký giữa bà Lê Thị C, ông Nguyễn Thanh Ph với Ngân hàng A - chi nhánh An Giang, được Văn phòng Công chứng Huỳnh Thị Nào chứng nhận có số công chứng 484, ngày 12/3/2021 và đăng ký thế chấp tại Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh Long Xuyên, ngày 12/3/2021.

Hợp đồng thế chấp giữa hai bên được công chứng và đăng ký tại cơ quan đăng ký đất đai theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 167 và khoản 3 Điều 188 Luật đất đai năm 2013, nên yêu cầu duy trì đối với hợp đồng thế chấp này của ngân hàng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Trường hợp ông Ph, bà C không thanh toán được nợ gốc và lãi thì ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên tài sản đã thế chấp để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ của ông Ph, bà C. Tài sản thế chấp: Quyền sử dụng đất đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS09036, ngày 18/5/2016 cho ông Nguyễn Thanh Ph, bà Lê Thị C với tổng diện tích sử dụng là 91,6m², loại đất ở tại đô thị tại thửa số 484, tờ bản đồ số 7 của phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Trường hợp ông Ph, bà C thanh toán đủ nợ gốc và lãi thì ngân hàng phải trả lại bản chính giấy chứng nhận nêu trên cho ông Ph, bà C.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: 400.000 đồng. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ vào Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự bị đơn phải có nghĩa vụ chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ngân hàng đã tạm ứng nên ông Ph, bà C có nghĩa vụ hoàn lại 400.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Ph, bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 85, khoản 4 Điều 147, 157, 186, Điều 271, 273, 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;
- Điều 27 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;
- Khoản 3 Điều 167 và khoản 3 Điều 188 Luật đất đai năm 2013;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A: Buộc ông Nguyễn Thanh Ph và bà Lê Thị C liên đới nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền 551.851.008 (Năm trăm năm mươi một triệu, tám trăm năm mươi một nghìn, không trăm lẻ tám) đồng. Bao gồm:

- Khế ước nhận nợ số 331497889 là 446.080.985 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 412.493.000 đồng, lãi trong hạn là 355.987 đồng, lãi quá hạn là 32.750.814 đồng, phạt chậm trả lãi là 481.184 đồng;
- Khế ước nhận nợ số 351666179 là 1.372.187 đồng. Trong đó: Lãi quá hạn là 1.372.187 đồng;
- Khế ước nhận nợ số 356916109 là 72.166.574 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 64.000.000 đồng, lãi trong hạn là 921.644 đồng, lãi quá hạn là 7.196.449 đồng, phạt chậm trả lãi là 48.481 đồng;
- Thẻ số 3567950*****7258 là 32.231.261 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 27.748.064 đồng, lãi trong hạn là 19.006 đồng, lãi quá hạn là 4.464.191 đồng.

Kể từ ngày 22/6/2023 ông Ph, bà C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Nguyễn Thanh Ph, bà Lê Thị C không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ được nợ gốc và lãi thì Ngân hàng A được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp số ANG.BĐCN.438.100321 ngày 12/03/2021 được ký giữa bà Lê Thị C, ông Nguyễn Thanh Ph với Ngân hàng A - chi nhánh An Giang để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ của ông Ph, bà C cho ngân hàng. Tài sản thế chấp: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS09036, ngày 18/5/2016 cho ông Nguyễn Thanh Ph, bà Lê Thị C với tổng diện tích sử dụng là 91,6m², loại đất ở tại đô thị tại thửa số 484, tờ bản đồ số 7 của phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Trường hợp ông Ph, bà C thanh toán đủ nợ gốc và lãi thì ngân hàng phải trả lại bản chính giấy chứng nhận nêu trên cho ông Ph, bà C.

[2] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Ph và bà C có nghĩa vụ hoàn lại cho Ngân hàng A 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thanh Ph và bà Lê Thị C phải nộp 26.074.000 (Hai mươi sáu triệu, không trăm bảy mươi bốn nghìn) đồng, án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng A được nhận lại 12.905.000 (Mười hai triệu, chín trăm lẻ năm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001478, ngày 23 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên.

[4] Về quyền kháng cáo: Ngân hàng A, ông Nguyễn Thanh Ph, bà Lê Thị C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[5] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPLX;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPLX;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Bé Thu